

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐỊA LÝ THCS 2019-2020**ĐỊA LÝ 8****CẢ NĂM: 37 tuần (55 tiết)****HỌC KÌ I: 19 tuần (19 tiết)****HỌC KÌ II: 18 tuần (36 tiết)****HỌC KÌ I: 19 tuần (19 tiết)**

Tuần	Tiết	Tên bài dạy	Điều chỉnh giảm tải theo CV 5842 ngày 1/9/2011 BGDĐT
1	1	Chủ đề: Tự nhiên Châu Á (Gồm các tiết 1,2,3,4,5,6).	
2	2	tiết 1: Vị trí địa lý, địa hình và khoáng sản tiết 2: Khí hậu Châu Á. Mục 1: khí hậu phân hóa đa dạng	.Không yêu cầu HS trả lời câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập.
3	3	tiết 3: Khí hậu Châu Á (tiếp) Mục 2: khí hậu châu Á phổ biến là kiểu khí hậu gió mùa và kiểu khí hậu lục địa	
4	4	tiết 4: Sông ngòi và cảnh quan Châu Á. Mục 1: Đặc điểm sông ngòi	
5	5	tiết 5: Sông ngòi và cảnh quan Châu Á (tiếp) Mục 2: Các đới cảnh quan tự nhiên	
6	6	tiết 6: Thực hành: Phân tích hoàn lưu gió mùa của Châu Á.	
7	7	Đặc điểm dân cư, xã hội Châu Á.	
8	8	Thực hành: Đọc và phân tích lược đồ phân bố dân cư và các thành phố lớn ở Châu Á.	
9	9	Ôn tập (từ bài 1 đến bài 6).	
10	10	Kiểm tra viết 1 tiết.	
11	11	Đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội các nước Châu Á.	Không dạy: phần 1 (Vài nét về lịch sử phát triển các nước Châu Á). -Không yêu cầu HS trả lời câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập
12	12	Tình hình phát triển kinh tế - xã hội các	

		nước Châu Á.	
13	13	Khu vực Tây Nam Á.	
14	14	Điều kiện tự nhiên khu vực Nam Á.	
15	15	Dân cư và đặc điểm kinh tế khu vực Nam Á.	Không yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập.
16	16	Đặc điểm tự nhiên khu vực Đông Á	
17	17	Tình phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đông Á.	
18	18	Ôn tập học kỳ I.	
19	19	Kiểm tra học kỳ I.	

HỌC KÌ II - 18 TUẦN (36 TIẾT)

Tuần	Tiết	Tên bài dạy	Điều chỉnh giảm tải theo CV 5842 ngày 1/9/2011 – BGD - ĐT
20	20	Đông Nam Á - đất liền và đảo.	
	21	Đặc điểm dân cư, xã hội Đông Nam Á.	
21	22	Đặc điểm kinh tế các nước Đông Nam Á.	
	23	Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN).	
22	24	Thực hành: Tìm hiểu Lào và Cam-pu-chia.	-Không yêu cầu học sinh làm mục 3: Điều kiện xã hội dân cư.
	25	Vị trí, giới hạn, hình dạng của lãnh thổ Việt Nam	-Không yêu cầu học sinh làm mục 4: Kinh tế.
			bài 19,20,21 không dạy
23	26	Vị trí, giới hạn, hình dạng của lãnh thổ Việt Nam(tt)	Không yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi 1 phần câu hỏi và bài tập
	27	Vùng biển Việt Nam.	
24	28	Vùng biển Việt Nam(tt)	.
	29	Lịch sử phát triển của tự nhiên Việt Nam	
25	30	Đặc điểm tài nguyên khoáng sản Việt	Không dạy mục 2: Sự hình

		Nam	thành các vùng mỏ chính ở nước ta. -Không yêu cầu HS trả lời câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập.
	31	Thực hành: Đọc bản đồ Việt Nam (phần hành chính và khoáng sản).	
26	32	Ôn tập (từ bài 14-27).	
	33	Kiểm tra viết 1 tiết.	
27	34	Đặc điểm địa hình Việt Nam.	
	35	Đặc điểm các khu vực địa hình	
28	36	Đặc điểm các khu vực địa hình.(tt)	
	37	Thực hành: Đọc bản đồ địa hình Việt nam	
29	38	Chủ đề: Khí hậu Việt Nam <u>Gồm các tiết 38,39</u> <u>tiết 38:</u> Đặc điểm khí hậu Việt Nam.	
	39	<u>tiết 39:</u> Các mùa khí hậu và thời tiết ở nước ta.	
30	40	Đặc điểm sông ngòi Việt Nam.	
	41	Các hệ thống sông lớn ở nước ta. Nam.	
31	42	Thực hành về khí hậu, thủy văn Việt	
	43	Đặc điểm đất Việt Nam.	
32	44	Đặc điểm sinh vật Việt Nam.	
	45	Bảo vệ tài nguyên sinh vật Việt Nam.	
33	46	Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam.	
	47	thực hành: Đọc lát cắt địa lý tự nhiên tổng hợp	Không yêu cầu HS trả lời câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập.
34	48	Miền Bắc và Đông Bắc Bộ	
	49	Miền Bắc và Đông Bắc Bộ (tiếp theo)	
35	50	Miền Tây Bắc và Bắc Trung bộ	
	51	Miền Tây Bắc và Bắc Trung bộ (tiếp theo)	
36	52	Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.	
	53	Ôn tập học kỳ II.	
37	54	Kiểm tra học kỳ II	

	55	Chủ đề: Tìm hiểu trường THCS	<p>Điều chỉnh cả bài: GV hướng dẫn HS chọn 1 địa điểm tại địa phương và tìm hiểu theo dàn ý sau:</p> <p>1/ Tên địa điểm, vị trí địa lý.</p> <p>2/ Lịch sử phát triển.</p> <p>3/ Vai trò, ý nghĩa đối với địa phương.</p>

, tháng 08 năm 2019

DUYỆT BGH

TỔ TRƯỞNG

NHÓM GVBM